

Số: 36/2018/QĐST-DS

T, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: bà **Võ Thị T**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 39/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

\* Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1965

- Bà **Trần Thị Lệ N**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: 33/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh K và bà Trần Thị Lệ N thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho bà Võ Thị T số tiền nợ 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được ban hành và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự hòa giải thành theo quy định là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Ông Nguyễn Thanh K và bà Trần Thị Lệ N tự nguyện chịu ½ án phí dân sự hòa giải thành là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Bà Võ Thị T tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự hòa giải thành là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008506 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả bà Võ Thị T tiền tạm ứng án phí còn lại là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện t;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Trung Hưng**